

Số: 205/2020/QĐST-HNGĐ

*P, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 599/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Nữ Kiều L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 477 A, khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 37/3 N, khu phố 6, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà Hoàng Nữ Kiều L và ông Phạm Văn T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Ông Phạm Văn T đồng ý giao con chung tên Phạm Hoàng L1, sinh ngày: 24-9-2017 cho bà Hoàng Nữ Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Nữ Kiều L đồng ý chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0022992 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Hoàng Nữ Kiều L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường B;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trần Long**